TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 26/9/2023
V/v: *"Tranh về hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân;**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Lê Đức Lam**;
2/ Ông **Võ Thời .**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Lợi** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐ - DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST - DS ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm: 1977; Địa chỉ: số B thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: số A thôn L, xã T, huyện Đ, Lâm Đồng.

(nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà với bà Nguyễn Thị H là bạn bè thân thiết với nhau nên bà có cho bà H vay tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Bà cho bà H vay 02 lần, lần đầu vào ngày 18/7/2022 vay số tiền 10.000.000 đồng, bà H hẹn 03 tháng sau tức ngày 18/9/2022 sẽ trả cho bà. Lần thứ hai vào ngày 12/9/2022, bà H vay thêm số tiền 15.000.000 đồng hẹn 03 tháng sau sẽ hoàn trả lại. Bà H nói rằng vay tiền để đầu tư trồng sú và chăm sóc vườn sú, khi nào bán được sú sẽ trả lại tiền cho bà. Khi vay, bà có đưa giấy vay tiền mẫu đã được đánh máy còn nội dung là do bà Nguyễn Thị H tự tay viết, sau khi viết xong bà kiểm tra và đưa tiền cho bà H còn giấy vay tiền thì bà giữ. Tổng số tiền bà H vay của bà là 25.000.000 đồng

đến nay vẫn chưa trả mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Đến nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền 25.00.000 đồng theo như giấy vay tiền ngày 18/7/2022 và ngày 18/9/2022 không yêu cầu lãi suất. Ngoài yêu cầu trên, bà không còn yêu cầu nào khác.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị H đến Tòa án để Tòa án tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng bà H đều vắng mặt. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay 25.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 18/7/2022 và ngày 18/9/2022, ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; riêng bị đơn bà Nguyễn Thị H không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H; buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 25.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay 25.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 18/7/2022 và ngày 18/9/2022 nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Việc bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 207, 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền đã vay 25.000.000đ không tính lãi suất, căn cứ yêu cầu khởi kiện nêu trên là giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp tại bút lục số 15, số A do bị đơn bà Nguyễn Thị H viết và ký vào ngày 18/7/2022 và ngày 18/9/2022. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn nhưng bị đơn luôn vắng mặt khi Tòa án mời làm

việc và không có ý kiến phản hồi. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ cho thấy hiện nay bị đơn bà Nguyễn Thị H vẫn sinh sống cư trú tại số nhà A thôn L, xã T, huyện Đ. Trong năm 2022, Tòa án cũng đã tiến hành, thụ lý giải quyết đơn kiện của bà Trần Thị M khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị H; quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn bà H có đến Tòa án và chốt nợ với bà Trần Thị M theo quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 12/2022/QĐST – DS ngày 01/8/2022. Và cũng trong ngày 08/8/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự về việc xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành theo quy định của Luật thi hành án Dân sự. Như vậy, việc bị đơn bà H đã được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, do đó căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*. Đến thời điểm xét xử vụ án, tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được là bản chính giấy vay tiền do bị đơn bà Nguyễn Thị H viết và ký vào ngày 18/7/2022 và ngày 18/9/2022, ngoài tài liệu trên thì không có tài liệu nào khác thể hiện bị đơn đã trả tiền vay cho nguyên đơn. Do đó, có cơ sở xác định, bị đơn bà Nguyễn Thị H đã vay của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 25.000.000đ và đến nay chưa trả cho nguyên đơn là có thật.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả số tiền đã vay 25.000.000đ là hoàn toàn phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 25.000.000đ là đúng quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2]. Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 25.000.000đồng *(hai mươi lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản

tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 625.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013661 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Ngân